

6. Các khoản đầu tư và trợ cấp của Nhà nước nói ở trên đều do ngân sách địa phương đài thọ, nếu địa phương không đủ khả năng sẽ do Bộ Tài chính xét trợ cấp thêm.

7. Các xí nghiệp sản xuất của thương binh phải sản xuất và kinh doanh theo đúng chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, phấn đấu hoàn thành các kế hoạch sản xuất được giao bảo đảm thi hành đầy đủ các hợp đồng kinh tế đã ký với khách hàng.

Các xí nghiệp sản xuất của thương binh phải phấn đấu giải quyết tốt đời sống của thương binh, bệnh binh làm việc tại xí nghiệp, đảm bảo cho anh chị em với lương do xí nghiệp trả và tiền trợ cấp của Nhà nước (trợ cấp thương tật, trợ cấp phục viên...) có thu nhập như những người lao động bình thường làm những công việc tương đương, đồng thời tích lũy để mở rộng sản xuất, xây dựng các cơ sở và quỹ phúc lợi tập thể phục vụ đời sống của thương binh, bệnh binh làm việc tại xí nghiệp.

Việc xây dựng và quản lý các xí nghiệp sản xuất của thương binh là một việc mới chưa có kinh nghiệm, có nhiều khó khăn, phức tạp, nhưng lại rất cần thiết, trước mắt cũng như về lâu dài, để góp phần giải quyết đời sống và công việc làm cho thương binh, bệnh binh sau chiến tranh. Các ngành, các cấp cần nắm vững tinh thần đó để thực hiện tốt quyết định của Hội đồng Chính phủ. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Y tế, các ngành phụ trách về công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, vật tư phải tích cực và thiết thực giúp đỡ Bộ Nội vụ và các Ty, Sở thương binh xã hội quản lý và chỉ đạo tốt các xí nghiệp sản xuất của thương binh.

Căn cứ vào những quy định trên đây, Bộ Nội vụ bàn với các ngành có liên quan đề hướng dẫn cụ thể việc thi hành quyết định này và nghiên cứu xây dựng bản điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của các xí nghiệp sản xuất của thương binh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Hà-nội, ngày 23 tháng 12 năm 1974

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 274-TTg ngày 1-11-1974
về việc giữ nguyên tình hình biên chế giáo viên chuyên trách bồi túc văn hóa và giáo viên mẫu giáo, vỡ lòng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục,
Căn cứ nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 19 tháng 9 năm 1974,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Những giáo viên chuyên trách bồi túc văn hóa và giáo viên mẫu giáo, vỡ lòng hiện đang ở trong biên chế Nhà nước vẫn được giữ nguyên trong biên chế.

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Trưởng ban Tổ chức của Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 1 tháng 11 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 316-TTg ngày 20-12-1974
hướng dẫn việc khen thưởng thành tích thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1974.

Việc khen thưởng thành tích thực hiện kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ công tác năm 1974 phải nhằm động viên mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng theo ba hướng lớn do nghị quyết số 96-CP ngày 23-4-1974 của Hội đồng Chính phủ đã vạch ra nhằm đầy mạnh thực hiện nghị quyết 22 của Trung ương Đảng.

Yêu cầu của việc khen thưởng là phải chủ động, chính xác và kịp thời; phản ánh được đúng đắn phong trào các ngành, các địa phương; đồng thời động viên được mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Đề đáp ứng yêu cầu trên, khi xét duyệt và đề nghị khen thưởng, các ngành, các cấp cần chú ý mấy điểm dưới đây:

1. Về phương hướng khen thưởng, phải chú trọng các ngành có vị trí quan trọng đặc biệt trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, như: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, các ngành, các đơn vị sản xuất các mặt hàng xuất khẩu; đồng thời chú ý đúng mức các ngành kinh tế khác và các ngành khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, sự nghiệp hành chính khác.

Ngoài thành tích sản xuất, phải chú ý các thành tích tiết kiệm, đặc biệt là tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn, tiết kiệm lương thực v.v... thành tích củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền nếp quản lý kinh tế; thành tích khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; thành tích đấu tranh xóa bỏ những tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và đời sống.

Ngoài thành tích khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, phải chú ý các thành tích về củng cố quốc phòng; chi viện cách mạng miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào và Căm-pu-chia.

2. Về đối tượng khen thưởng, phải chú ý cả tập thể và cá nhân có thành tích; cần chú ý cá nhân nhiều hơn trước.

Về tập thể, đối tượng khen thưởng chủ yếu là các đơn vị cơ sở như: nhà máy, công, nông, lâm trường, hợp tác xã, cửa hàng, trường học, bệnh viện...; các tổ, đội sản xuất. Đối với các đơn vị lớn, chỉ xét những đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của ngành, của địa phương.

Về cá nhân, chú ý những người trực tiếp sản xuất, hoặc trực tiếp chỉ đạo sản xuất ở các cơ sở; những cán bộ khoa học kỹ thuật.

3. Về tiêu chuẩn và mức độ khen thưởng, cần vận dụng chặt chẽ và toàn diện các tiêu chuẩn khen thưởng đã nêu trong thông tư số 38-TTg ngày 21-2-1967 của Thủ tướng Chính phủ. Phải xét tất cả các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch, cần nhắc kỹ các mặt số lượng và chất lượng, ưu điểm và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn để định mức khen thưởng cho đúng.

Đối với những đơn vị kinh tế, phải xem xét kỹ các mặt: năng suất lao động, chất lượng và

giá thành sản phẩm, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn.

Đơn vị và cá nhân được đề nghị lên Chính phủ xét khen thưởng phải qua việc thực hiện nghị quyết 228-NQ/TW, không phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng.

4. Đề việc khen thưởng trong năm 1975 được chủ động, phản ánh đúng phong trào các ngành, các địa phương, tránh tình trạng nơi có thành tích nhiều nhưng đề nghị khen ít, nơi có thành tích ít lại đề nghị khen nhiều, Chính phủ sẽ căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước; tình hình tổ chức và cán bộ và đặc điểm, vị trí của từng ngành, từng địa phương trong nền kinh tế quốc dân và căn cứ vào kinh nghiệm khen thưởng các năm trước đây, mà có dự kiến số lượng huân chương Lao động và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đề gợi ý các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh xem xét và làm đề nghị khen thưởng. Số lượng gợi ý tuy có những căn cứ nhưng vẫn chỉ là dự kiến. Các Bộ và các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh phải dựa vào phương hướng khen thưởng và căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích, mà lựa chọn những đơn vị và cá nhân xứng đáng đề nghị khen thưởng, tuyệt đối không được hạ thấp tiêu chuẩn để gò ép cho hết số lượng được gợi ý.

5. Đề việc khen thưởng được chính xác, các ngành, các cấp phải coi trọng việc lấy ý kiến rộng rãi của quần chúng tham gia xây dựng bản thành tích; việc kiểm tra xác minh thành tích và việc xét duyệt tập thể trong lãnh đạo. Phải quan hệ chặt chẽ với Ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết 228-NQ/TW để nắm được đầy đủ cả mặt ưu điểm và mặt khuyết điểm.

6. Đề việc khen thưởng làm được gọn, năm 1975 Chính phủ chỉ xét khen thưởng một đợt và sẽ công bố vào cuối quý II năm 1975.

Các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh cần xét duyệt sớm và gửi đề nghị về Thủ tướng (Viện huân chương) càng sớm càng hay, chậm nhất là ngày 30-4-1975; riêng đối với các ngành giáo dục, đại học và trung học chuyên nghiệp, thời hạn gửi đề nghị khen thưởng chậm nhất là ngày 10 tháng 10 năm 1975.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC